

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày 07/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Khánh và bà Trần Thị Minh Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Quốc P, sinh năm 1981 (Tên gọi khác: P T); ĐKTT: Khu phố N, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm: 1954 và bà Võ Thị M, sinh năm: 1955; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út; Có vợ đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/8/1999 bị UBND tỉnh Phú Yên quyết định đưa vào trường giáo dưỡng tại Hòa Phú, Hòa Vang, Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng. Ngày 08/6/2001, bị TAND huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 24 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng, đến ngày 01/9/2002 chấp hành xong án phạt tù về lại địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/12/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hòa, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Lê Hữu T1, sinh năm 1957; Trú tại: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- Ông Phạm Đức Đ, sinh năm 1991; Trú tại: Khu phố N, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T, sinh năm 1954; Trú tại: Khu phố H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Ngọc Ô, sinh năm 1957; Trú tại: Khu phố H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1962; Trú tại: Khu phố H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1949; Trú tại: Khu phố M, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/12/2019, Trần Quốc P đến nhà nghỉ Thanh N thuộc khu phố H, thị trấn H, huyện Đ, thấy xe ô tô biển số 78A – 001.75 của ông Lê Hữu T1 đang đỗ phía trước nhà nghỉ, giống với xe ô tô của người tên Tám T (không xác định được họ, địa chỉ) là người có mâu thuẫn trước đó với P nên P nhặt 02 viên bê tông cầm trên tay rồi ném 01 viên làm vỡ hoàn toàn kính chắn gió phía sau xe ô tô. Lúc này, ông Nguyễn Ngọc Ô (chủ nhà nghỉ Thanh N) đến can ngăn thì P bảo ông Ô gọi khách xuống để gặp, bà Nguyễn Thị Thanh N (vợ ông Ô) lên phòng báo cho ông T1 biết. Khi ông T1 và bà N đến thì thấy P tiếp tục dùng viên bê tông ném vào kính chắn gió phía trước bên trái xe ô tô làm vỡ hoàn toàn, ông T1 hỏi P nguyên nhân đập xe nhưng P không trả lời bỏ đi.

Quá trình điều tra Trần Quốc P còn khai nhận, khoảng 17 giờ ngày 23/12/2019 P đến nghỉ tại phòng 202 của khách sạn Phương B thuộc khu phố H, thị trấn H, huyện Đ, P có hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản trong phòng gồm: 02 ghế gỗ, 01 tấm kính để bàn, 02 tấm kính ốp vào bức tranh, 01 tấm kính cường lực ốp vào tường, ông Phạm Đức Đ (chủ khách sạn) và ông Lê Văn T (bảo vệ của khách sạn) kiểm tra phát hiện thì P bỏ đi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá huyện Đông Hòa kết luận: 02 tấm kính xe ô tô biển số 78A – 001.75 trị giá 2.590.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 09/01/2020 của Hội đồng định giá huyện Đông Hòa kết luận: 02 ghế gỗ, 01 tấm kính để bàn, 02 tấm kính ốp vào bức tranh, 01 tấm kính cường lực ốp vào tường trị giá 1.700.000 đồng.

* Vật chứng vụ án đã thu giữ: 01 viên bê tông, không rõ hình dạng, kích thước (11,5 x 11 x 2,4)cm và 01 viên bê tông, không rõ hình dạng, kích thước (15,5 x 12,5 x 4,5)cm.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo P đã bồi thường cho ông Lê Hữu T1 5.000.000 đồng, ông T1 không yêu cầu bồi thường thêm.

- Ông Phạm Đức Đ không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSĐH ngày 24/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa đã truy tố bị cáo Trần Quốc P về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại cáo trạng số 12/CT-VKSĐH ngày 24/03/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quốc P từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/12/2019, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xét. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 viên bê tông, không rõ hình dạng, kích thước (11,5 x 11 x 2,4)cm và 01 viên bê tông, không rõ hình dạng, kích thước (15,5 x 12,5 x 4,5)cm.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do người tham gia tố tụng cung cấp:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, văn bản tố tụng ở giai đoạn điều tra nên đều là chứng cứ hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, nguyên nhân,

động cơ và mục đích phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ được. Do đó, đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ ngày 23 đến ngày 25/12/2019, tại khu phố H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Trần Quốc P đã có hành vi dùng 02 viên bê tông ném vỡ kính chắn gió xe ô tô 78A-001.75 của ông Lê Hữu T1 trị giá 2.590.000 đồng và làm hư hỏng tài sản của ông Phạm Đức Đ trị giá 1.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 4.290.000 đồng. Hành vi của bị cáo P đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 12/CT-VKSĐH ngày 24/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu của người khác, xâm hại trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự ngang ngược, xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 11/8/1999 bị UBND tỉnh Phú Yên quyết định đưa vào trường giáo dưỡng tại Hòa Phú, Hòa Vang, Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng. Ngày 08/6/2001, bị TAND huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 24 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng, sau khi chấp hành xong về lại địa phương nhưng không lo lương thiện làm ăn mà tiếp tục phạm tội. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, hướng đến giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Quốc P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu tự rèn luyện tu dưỡng đạo đức trở thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo P đã vận động nhờ gia đình bồi thường cho ông Lê Hữu T1 5.000.000 đồng, ông T1 không yêu cầu bồi thường thêm. Bị hại ông Phạm Đức Đ không yêu cầu bồi thường nên không xét. Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà ông Trần Văn T (cha ruột bị cáo) đã bồi thường thay cho bị cáo, ông T không có yêu cầu gì nên không xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 viên bê tông, không rõ hình dạng, kích thước (11,5 x 11 x 2,4)cm và 01 viên bê tông, không rõ hình dạng, kích thước

(15,5 x 12,5 x 4,5)cm; Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/03/2020, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự;

Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Trần Quốc P** phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/12/2019.

2. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 viên bê tông, không rõ hình dạng, kích thước (11,5 x 11 x 2,4)cm và 01 viên bê tông, không rõ hình dạng, kích thước (15,5 x 12,5 x 4,5)cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/03/2020, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Quốc P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Tấn Hồng

